TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52/**2023/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2023/TLST- DS, ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Lý Văn L, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Tổ 6 ấp T, xã H, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Trần Thị L – sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp K1, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Tạm trú: ấp T, xã H, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Trần Thị L thống nhất có nợ ông Lý Văn L số tiền 1.490.000.000đ (một tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng). Ông Lý Văn L thống nhất bà L nợ số tiền trên và xác định đây là nợ riêng của bà L.

Về cách trả nợ: Bà L trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Án phí của vụ án là 56.700.000đ, mỗi bên chịu ½ nhưng bà L tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 28.350.000đ cho ông Lý Văn L theo biên lai thu số 0006981 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh